

Số: 170 /BC-UBND

Cà Mau, ngày 25 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới vi rút Corona gây ra (COVID-19), hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 và tình hình hạn hán trên địa bàn tỉnh Cà Mau

I. TÌNH HÌNH PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 TRONG TỈNH THỜI GIAN QUA

1. Công tác chỉ đạo chung

Dịch bệnh COVID-19 xảy ra vào cuối năm 2019 và sau đó lan rộng ra nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Tính đến thời điểm hiện nay, tỉnh Cà Mau chưa có người nhiễm bệnh. Đây là kết quả của sự tập trung cao toàn hệ thống chính trị ra quân với tinh thần **“Quyết liệt, chặt chẽ, kịp thời và bình tĩnh”**. Các hoạt động được triển khai như:

- Thành lập các Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp tỉnh, huyện, xã; lập Kế hoạch đáp ứng tình hình dịch bệnh theo từng giai đoạn và triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo Sở Y tế khẩn trương rà soát, đề xuất mua sắm máy móc, vật tư, trang thiết bị y tế, thuốc, hóa chất, kịp thời phân bổ cho các bệnh viện, trung tâm y tế, cơ sở cách ly y tế tập trung... để không bị động trong công tác phòng, chống dịch. Đã tổ chức mua sắm và lắp đặt: 08 máy đo thân nhiệt, 04 máy X-Quang di động, máy phun hóa chất, máy giúp thở, Monitor theo dõi bệnh nhân... đầu tư hệ thống xét nghiệm Realtime RT-PCR thực hiện xét nghiệm Covid-19 tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, được Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ năng lực xét nghiệm khẳng định vi rút SARS-CoV-2 cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

- Tổ chức rà soát người đến và về địa phương từ vùng có dịch, kể cả người ngoài nước; lập các chốt, trạm kiểm soát y tế tại 04 tuyến đường chính vào tỉnh để kiểm soát người vào tỉnh từ vùng có dịch; yêu cầu các nhà xe lập danh sách và khai báo y tế đối với tất cả hành khách khi mua vé xe về Cà Mau và kiểm tra tại các bến xe khách và Sân bay. Các huyện, thành phố cũng lập thêm các chốt, trạm kiểm soát các tuyến vào huyện, thành phố như: Thới Bình, Đầm Dơi, thành phố Cà Mau.

- Chỉ đạo rà soát toàn bộ hộ gia đình trong tỉnh có người thân ở nước ngoài và đi nước ngoài để chủ động quản lý khi trở về địa phương.

- Thành lập các tổ, tổ chức kiểm tra nhiều đợt các hoạt động phòng chống dịch COVID-19 tại cơ sở khám chữa bệnh, các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, mua bán trên địa bàn.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan không cho người nhà thăm nuôi hoặc tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng trong trại giam, nhà tạm giam, tạm giữ và các cơ sở trung tâm bảo trợ xã hội, trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần, cơ sở cai nghiện ma túy trong thời gian phòng, chống dịch.

- Chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Bưu điện Cà Mau tổ chức chi trả các chế độ, chính sách, lương hưu tại nhà cho các đối tượng; tạm dừng tiếp nhận hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã; tuyên truyền, vận động người dân nộp hồ sơ, thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến.

- Thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, giám sát các cơ sở mua bán trang thiết bị, vật tư, khẩu trang y tế, các mặt hàng thiết yếu để phục vụ người dân trong thời điểm phòng, chống dịch; triển khai thực hiện sớm các cơ sở cách ly tập trung, cách ly điều trị tại cơ sở y tế và thực hiện quyết liệt việc cách ly tại nhà, tại nơi lưu trú; lắp đặt máy đo thân nhiệt từ xa ở một số vị trí quan trọng có đông người qua lại (bến xe, sân bay, bệnh viện...).

- Chỉ đạo đảm bảo lương thực, thực phẩm, các mặt hàng nhu yếu phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng các nội dung liên quan đến cách phòng, chống dịch COVID-19, khai báo y tế đến toàn thể nhân dân nắm và thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của ngành y tế, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các trường học; tích cực phun xịt, tiêu độc, khử trùng tại đơn vị,... Truyền thông tại các huyện, thành phố và trong cộng đồng thường xuyên thông tin, tuyên truyền dưới nhiều hình thức qua các tin, bài phát thanh, truyền thanh; băng rol... Trên hệ thống truyền thanh cơ sở phát 3 - 4 lần/ngày, thời lượng khoảng 15 phút. Sử dụng các xe máy, trang thiết bị tăng âm công suất lớn tổ chức tuyên truyền lưu động đến các khu dân cư các xã, thị trấn trên địa bàn các huyện. Ngoài ra, các cơ sở y tế hàng ngày tuyên truyền cho người bệnh, người nhà người bệnh trên hệ thống loa nội bộ.

Dịch bệnh COVID-19 diễn ra nhanh, là bệnh mới, tại Việt Nam chưa có hướng dẫn và trải nghiệm phòng chống. Trong giai đoạn đầu một số nơi, địa phương, đơn vị ngành còn lúng túng nhưng với sự thống nhất cao của toàn hệ thống chính trị, các hoạt động ngăn chặn dịch COVID-19 tại tỉnh Cà Mau đã triển khai kịp thời và phù hợp, nhất là hoạt động tuyên truyền cảnh báo, xây dựng phương án, tổ chức kiểm soát nguồn lây và chuẩn bị cơ sở vật chất cho công tác phòng chống.

2. Các văn bản chỉ đạo

Từ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19, căn cứ vào tình hình thực tế của tỉnh mà Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ động chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 ở các cấp trong tỉnh. Đã triển khai và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống dịch bệnh (*phụ lục 1*):

+ Triển khai thực hiện các Chỉ thị, Công điện, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ.

+ Triển khai Công điện, Thông báo, Quyết định, Công văn của Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch COVID-19, của Bộ Y tế.

+ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh COVID-19 tỉnh ban hành rất nhiều văn bản chỉ đạo tổ chức các hoạt động phòng chống dịch.

Bên cạnh đó các ngành, các cấp và địa phương trong tỉnh cũng có nhiều văn bản hướng dẫn phòng chống dịch COVID-19 theo chức năng nhiệm vụ.

3. Về hoạt động của các Ban Chỉ đạo

- *Từ khi trong nước có ca nhiễm COVID-19 đến ngày 31/5/2020, tổng số lượt Ban Chỉ đạo tỉnh họp, kiểm tra, giám sát huyện, thành phố:*

+ Tổ chức họp Ban Chỉ đạo tỉnh: Lũy kế 38 lần; họp Tập thể Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Ban Chỉ đạo Phòng chống dịch COVID-19 định kỳ 02 ngày/tuần (thứ 2 và thứ 5).

+ Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo COVID-19 tỉnh thường xuyên, liên tục kiểm tra, nhắc nhở các huyện, thành phố Cà Mau trong hoạt động phòng, chống dịch. Trong đó, chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 15/CT-TTg, Chỉ thị 16/CT-TTg, Chỉ thị 19/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Công điện số 01/CĐ-UBND, Chỉ thị 03/CT-UBND, Chỉ thị 04/CT-UBND, Công văn 2100/UBND-KGVX, 2580/UBND-KGVX, 862/UBND-KGVX của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Nhìn chung các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Ban Chỉ đạo ngành y tế tỉnh cùng Trung tâm Kiểm soát bệnh tật (CDC) kiểm tra, giám sát 154 lượt (đi các huyện, Tp và chuyển mẫu đi Tp Hồ Chí Minh).

- *Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tuyến huyện, thành phố tổ chức họp, kiểm tra, giám sát tình hình dịch bệnh và các hoạt động phòng, chống trên địa bàn:*

+ Tổ chức họp Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch cấp huyện, thành phố: 75 lần.

+ Kiểm tra, giám sát tuyến xã, phường, thị trấn: 1.075 lượt.

- *Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tuyến xã kiểm tra, giám sát các hoạt động trên địa bàn: 4.015 lượt.*

- *Hoạt động của các chốt kiểm soát tại các cửa ngõ giao thông đường bộ về địa phương bắt đầu hoạt động từ ngày 19/3/2020 đến 07/5/2020: Lũy kế 46.482 xe, 117.270 người. Riêng số lượng xe và người đến Cà Mau từ 12 tỉnh có nguy cơ cao đã ghi nhận qua các chốt giao thông: Lũy kế 2.178 xe, 6.696 người.*

- *Các trạm kiểm soát tại bến xe Cà Mau, bắt đầu hoạt động từ ngày 21/3/2020 đến nay (trong thời gian thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg các bến xe tạm thời không hoạt động, nay đã bắt đầu hoạt động trở lại):*

+ Bến xe Cà Mau: Lũy kế 4.126 xe với 43.184 người.

+ Sân bay Cà Mau: Lũy kế 06 chuyến với 240 người.

- Đoàn kiểm tra công tác phòng, chống dịch COVID-19 của ngành Y tế kiểm tra theo bảng kiểm tra các hoạt động phòng chống dịch của Bộ Y tế trên địa bàn tỉnh:

+ Kiểm tra cơ sở y tế (bao gồm cả các Bệnh viện công lập, ngoài công lập; Bệnh viện ngành và các phòng khám đa khoa tư nhân): Lũy kế 29 đơn vị với 43 lượt.

Nhìn chung, các cơ sở khám chữa bệnh đã chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng tiếp nhận, cách ly, điều trị bệnh (với các cơ sở được phân cấp điều trị). Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ sở chuẩn bị chưa đạt theo hướng dẫn, cụ thể: Bố trí sàng lọc người đến khám bệnh ngay từ khâu đón tiếp chưa đạt; bố trí phòng cách ly tạm thời quá xa với nơi đón tiếp, sàng lọc; còn thiếu trang thiết bị y tế tại các khu cách ly tập trung theo quy định của Bộ Y tế; Đoàn đã đề nghị các cơ sở khám chữa bệnh chấn chỉnh và có giải pháp khắc phục hạn chế. Hiện nay Sở Y tế vẫn tiếp tục chỉ đạo và kiểm tra các cơ sở y tế trong toàn tỉnh, đặc biệt là các Bệnh viện, Trung tâm Y tế có giường bệnh, phòng khám đa khoa về thực hiện các nội dung hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 tại các cơ sở y tế trong giai đoạn dịch COVID-19 tạm ổn.

+ Kiểm tra Công ty, xí nghiệp:

Đoàn kiểm tra của tuyến tỉnh thực hiện kiểm tra được 14 cơ sở với tổng số lao động 10.367 người; tuyến huyện, thành phố Cà Mau kiểm tra, giám sát được 56 cơ sở, với tổng số người lao động 3.746 người. Nhìn chung, các công ty, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh, mua bán trên địa bàn thực hiện các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19; tuy nhiên, còn một số nơi việc triển khai thực hiện các nội dung hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 chưa đầy đủ theo tinh thần Công văn số 1133/BYT-MT, ngày 09 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn Phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại nơi làm việc, ký túc xá của người lao động. Ngành y tế đã khuyến cáo các cơ sở tiếp tục chấn chỉnh các hoạt động còn hạn chế và giao cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật lập kế hoạch tập huấn, hướng dẫn lại cho lãnh đạo công ty, xí nghiệp; công nhân, người lao động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở Y tế phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát lần 2 với kết quả: các cơ sở hầu hết khắc phục hạn chế do Đoàn khuyến cáo trong đợt kiểm tra lần 1.

+ Đoàn kiểm tra liên ngành các cơ sở kinh doanh, mua bán trang thiết bị y tế, khẩu trang trên địa bàn: Đã phát hiện sai phạm, nhắc nhở 226 cơ sở; xử phạt 10 cơ sở với số tiền 67.000.000 đồng; đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động 06 cơ sở.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn phòng, chống COVID-19: 09 lớp cho các cán bộ cơ sở khám chữa bệnh, giám sát, kiểm tra phòng, chống dịch Covid-19. Tập huấn truyền thông phòng, chống COVID-19: 07 lớp.

- Tổ chức tiêu độc, khử trùng: 100% các điểm trường trong toàn tỉnh thực hiện 06 lần tiêu độc, khử trùng. 100% các điểm bến xe, bến tàu, chợ duy trì thực hiện tiêu độc, khử trùng hàng tuần.

4. Hoạt động phòng chống dịch của các đơn vị

4.1. Về khu vực cách ly tại các cơ sở y tế, cơ sở tập trung và cách ly tại nhà

Thực hiện Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 07/6/2020 về Xây dựng cơ sở cách ly tập trung ứng phó tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức thành lập các khu cách ly tập trung, giường bệnh cách ly trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- *Cách ly tại các cơ sở y tế:*

+ Có 02 bệnh viện tuyến tỉnh được tiếp nhận và điều trị người nhiễm Covid-19 (Bệnh viện Đa khoa tỉnh 20 giường ; Bệnh viện Sản - Nhi Cà Mau 10 giường, dự phòng 10 giường); riêng 08 Bệnh viện, Trung tâm Y tế cấp huyện có giường bệnh tuyến huyện, mỗi đơn vị dự phòng 10 giường bệnh.

+ Các Bệnh viện còn lại, trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực, phòng khám đa khoa tư nhân, tổ chức phòng cách ly tạm thời, nếu phát hiện trường hợp nghi ngờ thì đưa vào phòng cách ly tạm thời báo đến Đội phản ứng nhanh đến tiếp nhận.

+ Từ đầu mùa dịch đến nay điều trị cách ly tại cơ sở điều trị 06 người, tuy nhiên qua xét nghiệm, 06 người đều âm tính với COVID-19. Tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh đều phân công cán bộ trực 24/24, sẵn sàng tiếp nhận, cách ly người nghi ngờ nhiễm COVID-19, báo cáo Đội phản ứng nhanh.

- *Tổ chức các cơ sở cách ly tập trung:*

Đã chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cách ly tập trung ít nhất 700 giường theo sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Quốc gia, cụ thể:

+ Tại Trường Quân sự tỉnh 110 giường; Trung đoàn Bộ binh 896 (90 giường) và Trường Chính trị tỉnh Cà Mau (150 giường).

+ Khu cách ly tập trung của cấp huyện: 350 giường (07 huyện, mỗi huyện 50 giường gồm các huyện: Đầm Dơi, Ngọc Hiển, Năm Căn, Phú Tân, Trần Văn Thời, U Minh và Thới Bình).

Người Cà Mau cách ly tập trung ngoài tỉnh là 142 người.

Tính đến nay, tổng số người đã thực hiện cách ly tập trung là 194 người; (ngoài tỉnh 161 người, trong tỉnh 33 người), trong đó hoàn thành cách ly tập trung 193 người. Đã tiến xét nghiệm các trường hợp tại khu cách ly tập trung, đều có kết quả âm tính COVID-19.

- *Cách ly tại nhà:* Tổng số người cách ly tại nhà 14 ngày để theo dõi y tế là 1.484 người, đã hoàn thành đủ thời gian cách ly theo dõi y tế là 1.483 người, hiện đang cách ly tại nhà theo dõi y tế là 02 người tại Thới Bình.

- Khai báo y tế tự nguyện toàn dân: Lũy kế 62.789 người (trong đó người có bệnh nền chiếm 4%).

4.2. Hoạt động giám sát trường hợp đến Cà Mau từ vùng dịch

Hoạt động phối hợp giữa Công an, ngành Y tế và các sở, ban ngành, đoàn thể liên quan về tình hình kiểm tra, rà soát các cơ sở lưu trú có người nước ngoài và người Việt Nam xuất cảnh trở về địa bàn tỉnh được theo dõi, cập nhật liên tục.

4.3. Hoạt động chỉ đạo của các sở, ban, ngành:

- Sở Thông tin - Truyền thông:

- + Tích cực chỉ đạo công tác thông tin tuyên truyền đạt hiệu quả tốt.
- + Kịp thời xác minh, xử lý những người đưa thông tin bịa đặt, không chính xác về dịch bệnh.

Thời gian qua, Sở Thông tin - Truyền thông Cà Mau đã ban hành 07 Quyết định xử lý vi phạm hành chính về việc tung tin sai sự thật đối với tình hình dịch COVID-19.

- Ngành Giáo dục và Đào tạo:

- + Phối hợp với ngành y tế tổ chức 06 lần tiêu độc, khử trùng cho 100% các điểm trường (525 điểm trường chính và 333 điểm trường phụ), bắt đầu thực hiện từ ngày 04/02/2020 và kết thúc ngày 03/5/2020.

+ Nhiều điểm trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, trực thuộc Phòng Giáo dục huyện, thành phố đã tiến hành cải tạo, sửa chữa, làm mới hệ thống bộ rửa tay.

+ Các đơn vị, trường học tiếp tục phân công cán bộ quản lý, giáo viên theo dõi tình hình diễn biến của dịch và kịp thời tham mưu xử lý.

+ Do tình hình dịch COVID-19, theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh, từ sau Tết Nguyên Đán 2020, Sở Giáo dục - Đào tạo đã chỉ đạo các trường cho tất cả học sinh nghỉ học để phòng chống dịch. Ngày 20/4/2020 học sinh lớp 9 và 12 bắt đầu đi học lại và đến ngày 02/5/2020 tất cả học sinh trong toàn tỉnh đã đến trường.

+ Hiện không có bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nào có biểu hiện mắc bệnh COVID-19 cũng như chưa có vi phạm hành chính về các vấn đề có liên quan công tác phòng chống dịch COVID-19.

- Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:

+ Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Cơ sở Cai nghiện ma túy khi tiếp nhận người mới vào đều được khám sàng lọc, lập bệnh án, tiếp tục duy trì thực hiện đo thân nhiệt cho đối tượng, học viên 01 lần/ngày. Tính đến thời điểm hiện tại tình hình sức khỏe của cán bộ, viên chức, đối tượng, học viên tại cơ quan, đơn vị vẫn ổn định, không có trường nào tiếp xúc với người từ các vùng dịch về.

+ Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với các đối tượng gặp khó khăn do dịch COVID-19.

+ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành nhiều văn bản đề nghị thực hiện giãn cách và vệ sinh môi trường lao động, giám sát thường xuyên sức khỏe công nhân và người lao động tại các xí nghiệp, nhà máy, công ty trên địa bàn tỉnh.

- Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

+ Tổ chức rà soát tất cả các khách sạn trong tỉnh về người lưu trú trong địa bàn toàn tỉnh phối hợp ngành liên quan phòng, chống dịch COVID-19.

+ Thực hiện chỉ đạo dừng tất cả các lễ hội trong địa bàn tỉnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ khi có dịch đến khi dịch ổn định.

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh: Đeo khẩu trang khi tiếp, làm việc với khách; ngoài giờ đi làm việc cho cơ quan, thời gian còn lại hạn chế ra khỏi nhà.

- Ngành Công thương:

+ Thành lập Ban Chỉ đạo ứng phó tình hình dịch COVID-19 của ngành Công Thương, xây dựng và ban hành Kế hoạch hoạt động ứng phó tình hình dịch COVID-19; thành lập Tổ Kiểm tra về hàng hóa tiêu dùng thiết yếu trong tình hình dịch COVID-19; xây dựng phương án đảm bảo cung ứng hàng hóa thiết yếu ứng phó dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Về Kế hoạch và tổng giá trị hàng hóa dự trữ: Tổng giá trị hàng hóa dự trữ theo thống kê từ các huyện, thành phố Cà Mau và các doanh nghiệp phân phối, các cơ sở kinh doanh bán lẻ khả năng dự trữ hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu người dân ứng phó với dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh khoảng 1.176 tỷ đồng, riêng khả năng dự trữ của mặt hàng xăng dầu của các doanh nghiệp đầu mối và thương nhân phân phối trên địa bàn tỉnh khoảng 307,83 tỷ đồng.

+ Nguồn hàng hóa dự trữ tại Cà Mau: Các nhà phân phối, doanh nghiệp tham gia bình ổn thị trường như: Công ty Cổ phần Thương nghiệp Cà Mau, Co.opmart Cà Mau, Vinmart Cà Mau, Chuỗi Vinmart +, Chuỗi cửa hàng điện máy xanh và các cơ sở kinh doanh bán lẻ thì các mặt hàng thiết yếu cơ bản đảm bảo phục vụ nhu cầu người dân trong tỉnh, giá cả ổn định. Tổng hàng hóa dự trữ khoảng 279,5 tỷ đồng/ngày, cơ bản đảm bảo những mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài ra, ngày 01/4/2020, hệ thống cửa hàng Bách hóa xanh còn khai trương điểm bán tại Quốc lộ 1A, xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước (đối diện chợ Nhà Phán) với tổng lượng hàng hóa khoảng 3 tỷ đồng. Riêng mặt hàng khẩu trang y tế, nước rửa tay khô bị khan hiếm hàng để bán hoặc chỉ bán theo số lượng phân bổ. Hiện nay, đa phần người dân đã chuyển sang sử dụng khẩu trang vải có kháng khuẩn.

+ Do dịch bệnh COVID-19 lan rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế nhiều nước, tác động trực tiếp đến các doanh nghiệp xuất khẩu của tỉnh. Dự báo quý III/2020 còn nhiều khó khăn, kim ngạch xuất khẩu giảm mạnh. Sở Công Thương đã chỉ đạo, hướng dẫn doanh nghiệp nắm sát tình hình thị trường Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và các thị trường liên quan để tranh thủ xuất khẩu và có giải pháp phù hợp, kịp thời.

- Ngành Công an

+ Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai trong hệ thống ngành cập nhật danh sách, giám sát hàng ngày đối tượng người nước ngoài, người đến từ vùng dịch báo cáo về Ban Chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 của tỉnh để tổ chức cách ly tại gia đình, giám sát sức khỏe.

+ Ngoài ra, lực lượng Công an tại các địa phương đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng y tế và các ngành có liên quan thực hiện cách ly tập trung những người nghi ngờ tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19 và giám sát việc cách ly tại nhà những người đến Cà Mau từ nước ngoài và từ vùng dịch.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trực thuộc

Đã chủ động, tích cực xây dựng, chuẩn bị các khu cách ly tập trung và quản lý, phục vụ người cách ly chặt chẽ, chu đáo. Trong 10 cơ sở cách ly tập trung đã có 04 cơ sở là đơn vị trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, bao gồm: Trường Quân sự địa phương tỉnh Cà Mau, Trung đoàn Bộ binh 896, Ban Chỉ huy quân sự huyện Đầm Dơi, Ban Chỉ huy quân sự huyện Trần Văn Thời.

- Các sở, ban, ngành khác

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Đoàn Thanh niên tỉnh Cà Mau, Sở Khoa học - Công nghệ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư,... tất cả đều tham gia phòng, chống dịch COVID-19 với tinh thần quyết tâm cao, các sở, ngành bên cạnh triển khai trong hệ thống còn triển khai trên lĩnh vực, ngành phụ trách. Cụ thể như:

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chỉ đạo, tuyên truyền tăng cường sản xuất, đảm bảo an ninh lương thực trong thời gian phòng chống dịch.

+ Sở Tài chính phân bổ và cung ứng kinh phí kịp thời cho các hoạt động.

+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cà Mau triển khai hội nghị trực tuyến và ban hành nhiều văn bản theo hệ thống về phòng, chống dịch COVID-19; phát động phong trào vận động ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19 và hạn hán, xâm nhập mặn,...

+ Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp ngành y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 cho công nhân, người lao động các công ty, xí nghiệp kinh doanh, sản xuất trên địa bàn.

+ Sở Khoa học - Công nghệ điều động máy Real-time PCR cho ngành y tế để triển khai thực hiện xét nghiệm COVID-19.

+ Đoàn Thanh niên tích cực tuyên truyền phòng chống dịch COVID-19 trong lực lượng đoàn viên, người dân và phân công đoàn viên tham gia tại các chốt, trạm kiểm soát,...

5. Về kinh phí

5.1. Tổng kinh phí dự toán để thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19 tỉnh Cà Mau tính đến ngày 12/6/2020 là 65.691.000.000 đồng.

5.2. Đến ngày 12/6/2020 đã thực hiện: 38.254.000.000 đồng. Trong đó:

- Mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế: 33.870.000.000 đồng.

- Kinh phí phòng chống dịch: 4.384.000.000 đồng. (Bao gồm: Phục vụ công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, truyền thông, mua hóa chất, phụ cấp người tham gia phòng chống dịch tuyến tỉnh; Phục vụ cho cơ sở cách ly tập trung; Phục vụ công tác phòng chống dịch tại tuyến huyện).

III. Hạn chế, khó khăn

- Các hướng dẫn về chuyên môn giai đoạn đầu không kịp thời với tình hình thực tế chống dịch tại địa phương, vì thế giai đoạn đầu có địa phương còn lúng túng trong xử lý trường hợp nghi ngờ.

- Một số thiết bị, vật tư y tế phòng chống dịch khan hiếm, giá lên cao và chuyển giao hàng chậm.

- Một số người dân có biểu hiện lơ là, chủ quan khi tình được xếp thuộc nhóm nguy cơ thấp.

- Tỷ lệ người dân khai báo y tế tự nguyện còn thấp và ít người cập nhật tình hình sức khỏe thường xuyên trên App khai báo y tế tự nguyện.

- Quyết định 73/2011/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 về việc quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập, chế độ phụ cấp chống dịch và Nghị quyết 37/NQ-CP ngày 29/3/2020 về một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19 của Chính phủ chưa bao trùm hết đối tượng thực tế tham gia phòng chống dịch COVID-19 tại địa phương, do đó việc cấp kinh phí hỗ trợ gặp nhiều khó khăn.

IV. Phương hướng, nhiệm vụ thời gian tới

- Tiếp tục chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 với phương châm ***“Quyết liệt, chặt chẽ, kịp thời và bình tĩnh”***

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp tiếp tục tăng cường các hoạt động rà soát, tổ chức cách ly y tế đối với các trường hợp về/đến Cà Mau từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch; quan tâm đến các trường hợp về/đến Cà Mau qua biên giới từ các đường mòn, lối tắt.

- Tiếp tục động viên, hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân khai báo y tế tự nguyện dưới mọi hình thức, như: Đăng tải trên Zalo, Face, trực tiếp hướng dẫn, khai hộ,...

- Thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp tỉnh tiếp tục thực hiện kiểm tra, giám sát hoạt động phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn phụ trách; có hướng chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, hạn chế của địa phương.

- Chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục kiểm tra, giám sát hoạt động phòng chống dịch COVID-19 tại các công ty, xí nghiệp sản xuất, mua bán trên địa bàn và các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh kể cả công lập và ngoài công lập.

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 huyện, thành phố:

+ Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức tuần tra quyết liệt đôn đốc, nhắc nhở mọi người dân thực hiện nghiêm Kết luận của Thủ tướng Chính phủ theo thông báo số 182/TB-VPCP ngày 15/5/2020 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19.

+ Đảm bảo các biện pháp an toàn phòng chống dịch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt chú ý quản lý tốt, tạo thuận lợi nhưng đảm bảo chặt chẽ trong thực hiện cách ly y tế đối với các chuyên gia, công nhân tay nghề cao, quản lý được nhập cảnh cách ly 14 tại nhà máy xí nghiệp, cơ quan theo qui định.

+ Thực hiện nghiêm việc khai báo y tế và cách ly y tế các trường hợp cần cách ly theo quy định.

+ Tuyên truyền người dân trong tỉnh bình tĩnh, yên tâm, tiếp tục tin tưởng, ủng hộ các biện pháp phòng, chống dịch; tránh lơ là, chủ quan. Mỗi người dân là một chiến sỹ phòng, chống dịch; tiếp tục chung sức đồng lòng đẩy lùi dịch bệnh.

B. Kết quả thực hiện hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg

1. Tình hình thực hiện chi hỗ trợ

- Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến người lao động, nhất là trong thời gian cách ly xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo chủ trương hỗ trợ 3.150 người bán vé số lẻ trên địa bàn tỉnh với tổng số tiền 2.835.000.000 đồng từ nguồn chi phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Cà Mau.

- Thực hiện Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về thực hiện một số biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 và Quyết định 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19. Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 06/5/2020 về thực hiện hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh. Kết quả hỗ trợ tính đến ngày 22/6/2020:

- Toàn tỉnh có 123.949 đối tượng (người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ kinh doanh; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt danh sách hưởng hỗ trợ với tổng số tiền trên 137.360.000.000 đồng. Kết quả đã chi hỗ trợ đối với 03 nhóm (người có công với cách mạng; đối tượng bảo trợ xã hội; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo) cơ bản đã hoàn thành (trên 99%), số còn lại là đối tượng đi làm ăn xa, chậm nhận hoặc trùng nhóm đối tượng khác. Riêng đối với nhóm đối tượng hộ kinh doanh, người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm và người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương, các địa phương đã chi hỗ trợ 12.993 đối tượng với tổng số tiền 12.993.000.000 đồng (*Chi tiết Phụ lục kèm theo*).

- Các nhóm đối tượng còn lại (*Người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động*) cho đến thời điểm báo cáo vẫn chưa phát sinh hồ sơ đề nghị hưởng chế độ hỗ trợ.

2. Hạn chế, khó khăn

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội không ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, chỉ thành lập tổng đài để giải đáp khó khăn, vướng mắc nhưng khi đi vào hoạt động lại quá tải thông tin, không giải đáp kịp thời những khó khăn, vướng mắc làm cho địa phương rơi vào tình thế lúng túng.

- Công tác thống kê, rà soát, lập danh sách đối tượng yêu cầu độ chính xác cao, số đối tượng được hưởng chế độ nhiều, do đó trong quá trình thực hiện các địa phương đã bỏ sót đối tượng, dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền phê duyệt bổ sung.

- Do đặc thù của nhóm lao động không có hợp đồng lao động thường xuyên di chuyển, biến động để tìm kiếm việc làm, nhất là sau thời gian giãn cách xã hội lao động, nên việc tổng hợp đầy đủ lao động của nhóm này gặp rất nhiều khó khăn, chưa đảm bảo tiến độ hoàn thành trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ. Đồng thời việc xác định thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo đối với nhóm đối tượng này cũng gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại các địa phương.

3. Giải pháp thời gian tới

- Các cấp, các ngành và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chính sách hỗ trợ do đại dịch Covid-19. Đồng thời tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc chi hỗ trợ cho các nhóm đối tượng theo quy định.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, đảm bảo đúng đối tượng và các quy định hiện hành.

- Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng không thuộc Nghị quyết số 42/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

C. Tình hình và kết quả công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh

1. Diễn biến tình hình hạn hán

Tình hình hạn hán ở Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng mùa khô năm 2019 - 2020 xuất hiện sớm hơn, gay gắt hơn trung bình nhiều năm, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất ngư - nông - lâm nghiệp, hạ tầng giao thông, thủy lợi và nước sinh hoạt của người dân trên địa bàn tỉnh; mực nước trên hệ thống kênh, mương vùng ngọt hoá thuộc các huyện U Minh và Trần Văn Thời bị sụt giảm nhanh chóng dẫn đến khô cạn gây thiệt hại cho diện tích lúa, hoa màu, nuôi trồng thủy sản, hàng nghìn hộ dân bị thiếu nước sinh hoạt; tình trạng sạt lở, sụp lún đất rất nghiêm trọng tại nhiều tuyến kênh, lộ giao thông trên địa bàn tỉnh. Riêng khu vực rừng tràm U Minh Hạ được đắp đập khép kín từ rất sớm, nên trữ nước đảm bảo phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

Cuối tháng 04/2020, xuất hiện những cơn mưa chuyển mùa, góp phần làm giảm nền nhiệt và làm cho tình hình hạn hán bớt gay gắt hơn so với những tháng đầu năm. Đầu tháng 6/2020 mưa giông có xu hướng tăng lên cả về diện và lượng, tình hình hạn hán bắt đầu kết thúc.

2. Tình hình thiệt hại và công tác ứng phó

2.1. Lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

- Do khô hạn kéo dài, sản xuất nông nghiệp chịu nhiều ảnh hưởng, toàn tỉnh có trên 20.495 ha lúa bị thiệt hại do hạn hán (thiệt hại từ 30-70% trên 6.831 ha, thiệt hại trên 70% hơn 13.663 ha); phân theo trà lúa: lúa - tằm thiệt hại hơn 16.982 ha, lúa đông xuân trên 2.903 ha, lúa mùa hơn 609 ha; rau màu thiệt hại trên 51ha (thiệt hại từ 30-70% trên 38 ha, còn lại thiệt hại trên 70%).

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

- Công tác ứng phó: Bố trí cán bộ, lực lượng quản lý đê tấc trực kiểm tra các vị trí đê xung yếu, công, đập để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố. Thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, nguồn nước, nhận định tình hình hạn hán, thiếu nước, thông báo đến các đơn vị có liên quan và người dân để kịp thời ứng phó. Tuyên truyền vận động nhân dân sử dụng nước trong sản xuất và sinh hoạt thật hợp lý, tiết kiệm, trữ nước khi thật sự cần thiết; tu sửa kịp thời các công trình, tuyệt đối không cho nước mặn xâm nhập vào vùng ngọt hóa thuộc tiểu vùng II, III và các khu vực rừng tràm vùng Bắc Cà Mau, tăng cường sên vét hệ thống kênh mương để tạo điều kiện thông thoáng nguồn nước, góp phần làm giảm độ mặn trên các ao đầm nuôi trồng thủy sản ở các huyện vùng Nam Cà Mau.

2.2. Về thủy sản:

- Năng hạn kéo dài, độ mặn tăng cao làm thiệt hại các diện tích nuôi trồng thủy sản. Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại 16.557,06 ha; trong đó, trên tôm sú 16.467,38 ha; tôm thẻ chân trắng 33,58 ha; nhuyễn thể 35,8ha; cá 20,3 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

- Công tác ứng phó: Các ngành, các cấp tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phòng, chống thiệt hại do hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn mùa khô năm 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh; đẩy nhanh công tác tuyên truyền, tăng cường hướng dẫn các biện pháp phòng chống thiệt hại do hạn hán, xâm nhập mặn gây ra; hướng dẫn lịch thời vụ sản xuất; lồng ghép tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp quản lý, canh tác, sản xuất trong mùa khô và thời điểm giao mùa.

2.3. Về chăn nuôi:

- Bệnh Dịch tả heo Châu phi làm chết 11.595 con heo, với tổng trọng lượng 746.134,7 kg. Hiện nay, trên toàn tỉnh tất cả các ổ dịch đã qua 30 ngày không còn phát sinh thêm heo bệnh, chết do dịch tả heo châu phi.

- Công tác tái đàn heo: Đẩy nhanh tiến độ tái đàn heo áp dụng các biện pháp an toàn sinh học, đến nay toàn tỉnh đã tái đàn được 46.000 con.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm theo các Kế hoạch đã phê duyệt.

- Tăng cường kiểm tra mua, bán gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc, gia cầm tại các chợ (3.534 lượt). Trong đó, 2.732 lượt kiểm tra các quầy, sạp, cơ sở kinh doanh đảm bảo yêu cầu; 785 lượt nhắc nhở các quầy, sạp, cơ sở; xử phạt vi phạm hành chính 17 cơ sở với tổng số tiền 36.965.000 đồng.

2.4. Lĩnh vực lâm nghiệp

- Hiện nay, mưa đã xuất hiện rải rác trên các khu vực rừng tràm và rừng đảo, tuy nhiên lượng mưa phân bố chưa đều, do đó chưa thể hạ cấp dự báo cháy rừng. Toàn bộ diện tích rừng trên địa bàn tỉnh vẫn còn khô hạn và đang báo động cấp V với 43.583,8 ha (cấp cực kỳ nguy hiểm). Các đơn vị chủ rừng thực hiện tốt các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng, các lực lượng, trang thiết bị, phương tiện luôn túc trực, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra, nên đã kịp thời phát hiện, dập tắt 06 vụ cháy rừng với diện tích thiệt hại 1,5 ha. Ngoài ra, đã phát hiện và dập tắt kịp thời 01 vụ cháy cây tràm tái sinh sau khai thác (không thuộc diện tích đất lâm nghiệp) tại Nông trường 402, xã Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).

2.5. Về nước sinh hoạt

- Toàn tỉnh có 20.851 hộ gia đình thiếu nước sinh hoạt, chia thành 04 nhóm (Nhóm 1: khu vực gần công trình cấp nước tập trung, nhưng chưa tiếp cận được nước nổi mạng: 6.184 hộ; Nhóm 2: Khu vực dân cư sống thưa thớt, phân tán: 4.193 hộ; Nhóm 3: Hệ thống nước nổi mạng bị xuống cấp, không đủ nước cung cấp: 6.384 hộ và Nhóm 4: Khu dân cư tập trung chưa có công trình cấp nước: 4.090 hộ).

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo).

- Công tác ứng phó, xử lý:

+ Đầu tư xây dựng mới 01 nhà trạm cấp nước và 04 giếng khoan công suất 107m³/giờ; lắp đặt hệ thống lọc nước tại 03 giếng khoan sẵn có; mở rộng lắp đặt đường ống và nổi tuyến 11.125 m đường ống nước (phục vụ cho khoảng 1.500 hộ) và đang tiếp tục mở rộng, kéo dài tuyến ống công trình cấp nước và các giếng khoan hiện có, với chiều dài 103.000m (phục vụ cho khoảng 3.500 hộ), kinh phí 27,5 tỷ đồng; tăng cường quản lý và giảm tỷ lệ thất thoát nước còn dưới 30%.

+ Tăng cường kêu gọi cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đóng góp nguồn lực hỗ trợ nhân dân ứng phó hạn hán (đầu tư bồn nhựa 10 m³, túi nhựa dẻo 15-30 m³ đặt tại địa điểm tập trung để cung cấp nước cho người dân khu vực chưa có công trình cấp nước tập trung; bố trí các xe bồn, tàu bồn lưu động chở nước ngọt cho các hộ dân sống phân tán, vùng sâu, vùng xa, vùng ven biển, hải đảo). Đến nay, đã tiếp nhận 3.900 bồn chứa nước, 20 túi chứa nước dung tích 25m³, 200 thiết bị lọc nước, 01 máy lọc nước và đang triển khai lắp đặt 10 máy lọc nước mặn. Hỗ trợ cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân đảo Hòn Chuối 340.000 lít nước, 150 bình nước uống tinh khiết, 10 thùng nhựa chứa nước loại 220 lít,...

2.6. Sụt lún đất, tình trạng rò rỉ, xói đáy các cống ngăn mặn

- Hạn hán kéo dài làm các kênh rạch khô cạn, mất áp lực nước lên bờ kênh gây ra hiện tượng sạt lở, sụt lún bờ kênh nhiều tuyến đường giao thông, ảnh hưởng rất lớn đến lưu thông, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, cụ thể như sau:

+ Tuyến đường do cấp tỉnh quản lý: sụt lún 14 vị trí với tổng chiều dài 540m, cùng nhiều vết rạn nứt (gồm 10 vị trí thuộc tuyến Co Xáng - Cơi Năm - Đá Bạc với tổng chiều dài 397m và 04 vị trí thuộc tuyến tắc Thủ - Vàm Đá Bạc với tổng chiều dài 143m).

+ Tuyến đê biển Tây đoạn Đá Bạc - Kênh Mới sụt lún 02 điểm với tổng chiều dài 240 m (trong đó sụt lún, trượt sâu từ 02 đến 03m với chiều dài 210 m, sụt lún từ 0,08m đến 0,1m với chiều dài 30 m), nguy cơ sụt lún 4.215 m.

+ Đối với lộ giao thông nông thôn: có 1.065 điểm sụt lún chiều dài 33.805 m. Trong đó, huyện Trần Văn Thời 24.117 m (đường bê tông 650 điểm, 13.814 m; đường đất đen 350 điểm, 10.303 m; nghiêm trọng nhất là các xã: Khánh Hải, Khánh Hưng và Khánh Bình Đông); thành phố Cà Mau có 15 điểm bị sụt lún với tổng chiều dài 754 m (trong đó, 11 điểm sụt lún lộ bê tông 363 m và 04 điểm sụt lún lộ đất đen 391 m); huyện U Minh có 50 điểm bị sụt lún với tổng chiều dài 8.934 m (trong đó, lộ bê tông 2.964 m và lộ đất đen 5.970 m).

(Chi tiết tại Phụ lục V kèm theo).

+ Vùng ngọt hóa của tỉnh có 18 cống ngăn mặn bị rò rỉ, xói đáy, nước mặn từ ngoài xâm nhập vào vùng ngọt (tuyến Tắc Thủ - Sông Đốc, thuộc huyện U Minh và huyện Trần Văn Thời).

- Công tác ứng phó:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân, không gia tải, tăng tải các tuyến có nguy cơ cao bị sụt lún, sạt lở; hướng dẫn thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn ở các khu vực đã và đang có nguy cơ xảy ra sụt lún; xử lý tạm đối với một số điểm sụt lún, sạt lở để đảm bảo giao thông, đi lại cho người dân (che chắn, gia cố tạm bằng loại vật liệu địa phương,...). Đến nay, ngành chức năng đã phối hợp với các đơn vị, địa phương tổ chức cắm 139 biển cảnh báo; 07 cuộc hướng dẫn người dân các biện pháp phòng, chống sụt lún, sạt lở đất/350 người tham dự.

+ Bố trí cán bộ, lực lượng quản lý đê thường xuyên kiểm tra các vị trí đê xung yếu, công đập để phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố sạt lở, sụt lún đê, rò rỉ, xói đáy cống; định kỳ quan trắc, kiểm tra độ mặn trên các sông, khu vực cống ngăn mặn.

+ Xử lý khẩn cấp các đoạn đã sụt lún và có nguy cơ sụt lún đê biển Tây từ Đá Bạc đến Kênh Mới, triển khai kịp thời các giải pháp khẩn cấp để xử lý ngay từ đầu nhằm đảm bảo giữ ổn định, an toàn đê, đồng thời đánh giá, lựa chọn giải pháp công trình phù hợp. Cụ thể:

* Xử lý hộ đê khẩn cấp bằng giải pháp thả đá bọc PVC và xếp rọ đá phía biển, chiều dài 4.781 m với kinh phí 50 tỷ đồng.

* Xử lý sạt lở bảo vệ đai rừng phòng hộ đê biển Tây bằng giải pháp thả rọ đá, chiều dài 1.964 m với kinh phí 8,5 tỷ đồng.

* Xử lý tạo phản áp khắc phục sạt lở, sụt lún đê bằng giải pháp bơm đất vào kênh mương đê, chiều dài 3.500m với kinh phí 15 tỷ đồng.

Các công trình hoàn thành 100% gồm: Công trình tạo phản áp trong kênh mương đê; hộ đê khẩn cấp đoạn bờ Bắc T25, chiều dài 700m. Các công trình còn lại cơ bản hoàn thành trên 80% (đã tập kết đầy đủ vật tư, lực lượng nhân công tiếp tục thực hiện những công đoạn còn lại).

+ Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình khẩn cấp xử lý các công bị rò rỉ, xói đáy. Trong đó, đắp hoàn thành đập phía trong nội đồng cống Trùm Thuật Nam; đối với 17 cống còn lại xử lý tạm thời bằng cách đắp đập tạm phía trong đồng, đắp đất 02 bên mang cống và cửa cống, bơm nước mặn ra ngoài,...về lâu dài thi công cống bằng phương pháp phụt Silicate (xi măng và Silicate) đã phụt hoàn thành 05/17 cống (Kênh Mới, Kênh Tư, T29, Ba Tinh, Trùm Thuật Bắc), 04/17 cống đang triển khai thi công (Tham Trơi, Rạch Cui, 7 Ghe và Sào Lưới), 8/17 cống còn lại hiện đang chuẩn bị thi công, dự kiến hoàn thành trong tháng 8/2020.

(Cụ thể tại Phụ lục VI kèm theo).

2.7. Một số công tác khác

- Thông tin tuyên truyền: Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Khí tượng thủy văn, nắm chắc diễn biến tình hình, cập nhật thông tin kịp thời, qua đó phối hợp với các cơ quan Báo, Đài trên địa bàn tỉnh, hệ thống Đài truyền thanh các huyện, Trạm truyền thanh cấp xã tăng tần suất thông tin tình hình diễn biến hạn hán và tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp ứng phó; trong đó, chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng chống sạt lở, sụp lún đất, phòng cháy, chữa cháy rừng,...

- Về cung cấp điện: Công ty Điện lực tăng cường sửa chữa khắc phục những vị trí có nguy cơ rò rỉ điện, thực hiện tốt các biện pháp đảm bảo an toàn lưới điện; hướng dẫn nhân dân sử dụng điện an toàn, nhất là trong nuôi tôm thâm canh, siêu thâm canh và phòng, chống cháy nổ do chập điện; đảm bảo cung ứng đủ điện trong mùa khô 2019 - 2020.

- Về phòng, chống dịch bệnh trên người: Sở Y tế duy trì cán bộ trực, theo dõi sát tình hình dịch bệnh trên người, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng phó với dịch bệnh COVID-19 trong điều kiện hạn hán (phát hiện và xử lý 142 ca sốt xuất huyết, 53 ca bệnh sởi, 205 ca bệnh tay chân miệng, 04 ca thương hàn và 08 ca viêm não. Riêng đối với COVID-19, Cà Mau không có ca nhiễm).

- Về công tác phòng chống cháy nổ: Công an tỉnh tăng cường kiểm tra công tác bảo đảm an toàn PCCC các cơ sở trọng điểm có nguy cơ xảy ra cháy nổ; kịp thời phát hiện chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm (kiểm tra, hướng dẫn an toàn phòng cháy, chữa cháy tại 587 cơ sở, phát hiện 40 trường hợp vi phạm, xử phạt 115.850.000 đồng).

- Công tác vận động, hỗ trợ: kêu gọi, vận động, tiếp nhận, cấp phát các nguồn hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị, dụng cụ và cả kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, các mạnh thường quân trong và ngoài tỉnh với số tiền và vật chất quy ra tiền là 26.071.398.850 đồng (đã tiếp nhận 20.971.398.850 đồng; đang hoàn thiện thủ tục tiếp nhận 5.100.000.000 đồng và đã hỗ trợ 11.705.210.000 đồng cho người dân bị ảnh hưởng bởi hạn hán, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh).

3. Đánh giá công tác phòng, chống hạn hán

a) Mặt tích cực

- Ngay từ khi có nhận định của các cơ quan dự báo khí tượng thủy văn về tình hình hạn hán mùa khô năm 2019 - 2020, tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch, triển khai đồng loạt các biện pháp công trình, phi công trình nhằm ứng phó hiệu quả với hạn hán; triển khai các biện pháp thông tin, tuyên truyền, khuyến cáo, hướng dẫn người dân thực hiện điều chỉnh lịch mùa vụ sản xuất để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất; thành lập các đoàn công tác thường xuyên kiểm tra hạn hán, hướng dẫn nông dân các biện pháp tiết kiệm nước tưới, chăm sóc cây trồng, vật nuôi trong điều kiện khô hạn. Trong đó, tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phòng, chống thiệt hại do hạn hán, thiếu nước mùa khô 2019-2020 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai các giải pháp cấp bách phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; Chỉ thị số 8008/CT-BNN-TCTL ngày 25/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô 2019-2020.

- Ngày 02/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định công bố tình huống khẩn cấp hạn hán cấp độ 2 tại vùng ngọt hóa thuộc địa bàn huyện U Minh và huyện Trần Văn Thời (Quyết định số 339/QĐ-UBND), để huy động mọi nguồn lực ứng phó với hạn hán trên địa bàn. Qua đó, chỉ đạo ngành chức năng, các cơ quan báo, đài đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thường xuyên cập nhật thông tin dự báo, diễn biến tình hình thực tế để khuyến cáo người dân; tổ chức kiểm tra việc triển khai thực hiện các kế hoạch, chỉ đạo, đôn đốc, nhắc nhở các địa phương hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống hạn hán; thực hiện Kế hoạch phòng cháy, chữa cháy rừng, rà soát, xác định cấp dự báo cháy rừng đối với từng Liên Tiểu Khu, khẩn trương thực hiện các giải pháp công trình phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. Đồng thời tập trung chỉ đạo giám định sự cố công trình, khắc phục các sự cố công trình bị ảnh hưởng hạn hán.

b) Những hạn chế

- Đặc thù tỉnh Cà Mau sử dụng nước mưa để phục vụ sản xuất, không có nguồn nước ngọt bổ sung vào mùa khô; hệ thống công trình thủy lợi chưa được đầu tư hoàn chỉnh, thiếu trạm bơm, chưa khoanh bao từng ô nhỏ... Do đó, không trữ được nước trong mùa mưa để phục vụ sản xuất trong mùa khô, dễ bị thiếu nước khi xảy ra hạn hán. Mặt khác, khi hạn hán, kênh rạch bị khô cạn, không có nguồn nước bổ sung làm mất phản áp là nguyên nhân chủ yếu gây ra hiện tượng sụp lún nghiêm trọng như hiện nay.

- Hệ thống thủy lợi vùng sản xuất lúa - tôm chưa khép kín, thiếu trạm bơm rửa mặn vào đầu mùa mưa (để trồng lúa), thiếu công trình công ngăn mặn vào đầu mùa khô nên sản xuất phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết, rủi ro rất cao (năm 2019 lúa - tôm thiệt hại trên 16.982 ha).

- Quy hoạch sản xuất, đặc biệt là quy hoạch thủy lợi Đồng bằng sông Cửu Long chưa được đầu tư hoàn chỉnh; hệ thống công trình cấp nước ngọt cho các tỉnh vùng ven biển chưa được đầu tư; quy hoạch dẫn nước ngọt về Bán đảo Cà Mau chưa được thực hiện,... là những vấn đề liên quan đến quy hoạch sản xuất của tỉnh Cà Mau, đặc biệt là vùng ngọt hoá chưa được xác định và đầu tư kịp thời.

- Luật Phòng, chống thiên tai và các Quy định hướng dẫn thực hiện còn những bất cập, chưa sát với thực tế, chưa đảm bảo linh hoạt, kịp thời cho công tác phòng, chống thiên tai.

- Về chủ quan, công tác lập, điều chỉnh, triển khai Kế hoạch phòng, chống các tình huống thiên tai của địa phương chưa lường hết những diễn biến phức tạp và nghiêm trọng của thiên tai, nên có những giải pháp chưa thật phù hợp và hiệu quả; việc triển khai thực hiện của chính quyền cơ sở có nơi chưa quyết liệt; một bộ phận nhân dân còn thiếu ý thức, chủ quan, làm theo lối cũ, không thực hiện khuyến cáo của chính quyền, một bộ phận thiếu chủ động, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

4. Những nội dung đã đề xuất, kiến nghị

Trước diễn biến, tình hình thiệt hại về sản xuất, dân sinh do hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng gia tăng trên địa bàn tỉnh, tỉnh đã có văn bản kiến nghị các bộ, ngành trung ương các nội dung sau:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm xây dựng Quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, qua đó định hướng cho các tỉnh xây dựng Quy hoạch cấp tỉnh (tích hợp theo Luật Quy hoạch) thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong đó, khẳng định phạm vi tác động của hệ thống công trình thủy lợi Cái Lớn, Cái Bé; khả năng cung cấp nước ngọt của hệ thống này cho các tỉnh vùng ven biển (trong đó có tỉnh Cà Mau), để trên cơ sở đó, tỉnh Cà Mau xác định quy hoạch sản xuất phù hợp.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất cấp thẩm quyền bổ sung hoặc hướng dẫn địa phương thực hiện loại hình thiên tai “sạt lở do hạn hán”.

- Bộ Khoa học và công nghệ sớm tổ chức thực hiện nhiệm vụ về Nghiên cứu đề xuất các giải pháp về xử lý nền đất yếu phục vụ xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Trung ương tăng cường hỗ trợ vốn đầu tư hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu cho vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long (trong đó có tỉnh Cà Mau), nhất là hệ thống thủy lợi phục vụ vùng sản xuất một vụ lúa - một vụ tôm.

- Sớm triển khai dự án dẫn nước mặt từ Sông Hậu về các tỉnh ven biển và bán đảo Cà Mau để xử lý và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân, từng bước thay thế nguồn nước ngầm, giảm nguy cơ cạn kiệt tài nguyên nước và nguy cơ sụt lún đất.

- Hỗ trợ kinh phí đầu tư mới và nâng cấp, cải tạo các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn hiện có một cách đồng bộ để cung cấp nước bền vững cho các tuyến dân cư tập trung; thực hiện mô hình cấp nước nhỏ, cấp nước hộ gia đình (xây dựng hồ dùng chung cho cụm dân cư nhỏ, các bể chứa nước mưa cho hộ gia đình) đối với khu vực dân cư thưa thớt, phân tán.

Trên đây là tình hình phòng, chống dịch COVID-19, việc hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng COVID-19 và tình hình hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo đến các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các vị đại biểu HĐND tỉnh, lãnh đạo các cấp, các ngành, đoàn thể./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBNDTQVN tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy thành phố Cà Mau;
- UBND các huyện, thành phố Cà Mau;
- Các Phòng Khối TH (VIC);
- Lưu: VT, VXT16, M.A20/6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân



PHỤ LỤC 1
Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn
phòng chống dịch COVID-19 đã triển khai và ban hành

TT	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
1	Nghị quyết	37	29/3/2020	Chính phủ	Về việc một số chế độ đặc thù trong phòng, chống dịch COVID-19
2	Chỉ thị	5	28/01/2020	Thủ tướng	Về việc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra
3	Chỉ thị	6	31/01/2020	Thủ tướng	V/v tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra
4	Chỉ thị	10	23/02/2020	Thủ tướng	V/v đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19
5	Chỉ thị	13	11/3/2020	Thủ tướng	V/v tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới
6	Chỉ thị	15	27/3/2020	Thủ tướng	V/v quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19
7	Chỉ thị	16	31/02/2020	Thủ tướng	V/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19
8	Chỉ thị	19	24/4/2020	Thủ tướng	V/v tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19 trong tình hình mới
9	Thông báo	89	10/3/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
10	Thông báo	102	17/3/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
11	Thông báo	118	21/3/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
12	Thông báo	153	10/4/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
13	Thông báo	155	15/4/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
14	Thông báo	158	16/4/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
15	Thông báo	164	23/4/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
16	Thông báo	170	28/4/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
17	Thông báo	177	08/5/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
18	Thông báo	182	15/5/2020	VP Chính phủ	Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19
19	Công văn	2601	3/4/2020	VP Chính phủ	V/v thực hiện chỉ thị số 16/CT-TTg về phòng, chống dịch COVID-19
20	Công văn	69	08/02/2020	UB-VP	V/v tổ chức phòng dịch trên các tàu tìm kiếm cứu nạn trên biển
21	Công điện	429	14/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v thực hiện khai báo y tế tại cửa khẩu
22	Công điện	1782	31/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v quản lý, thực hiện cách ly các trường hợp đã từng đến Bệnh viện Bạch Mai
23	Công văn	953	28/02/2020	BCĐ Quốc gia	V/v đẩy mạnh triển khai các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19
24	Công văn	1081	5/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v báo cáo Cục lãnh sự danh sách người nước ngoài phải cách ly y tế



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
	Công văn	61	5/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v cách ly phòng chống dịch COVID-19
26	Công văn	1115	6/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v khai báo y tế điện tử bắt buộc
27	Công văn	1120	07/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v thực hiện cách ly phòng, chống dịch bệnh COVID-19
28	Công văn	1126	09/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v cách ly, theo dõi sức khỏe phòng, chống dịch bệnh COVID-19
29	Công văn	1204	11/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v cách ly, theo dõi sức khỏe với trường hợp có liên quan đến chuyến bay VN0054
30	Công văn	1268	14/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v rà soát, xác minh hành khách các chuyến bay đến Việt Nam
31	Công văn	1269	14/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tăng cường phòng, chống dịch bệnh COVID-19
32	Công văn	1272	14/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tổ chức cách ly người nhập cảnh phòng chống dịch COVID-19
33	Công văn	1338	17/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tổ chức cách ly người nhập cảnh từ quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch COVID-19
34	Công văn	1459	20/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v thực hiện xét nghiệm COVID-19
35	Công văn	1440	20/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tổ chức cách ly người nhập cảnh phòng chống dịch COVID-19
36	Công văn	1545	24/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v hướng dẫn cách ly, theo dõi sức khỏe hành khách trên các chuyến bay có trường hợp mắc COVID-19
37	Công văn	1546	24/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v KDYT đối với người điều khiển và phương tiện vận chuyển hàng hóa qua biên giới
38	Công văn	1538	24/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v xuất cảnh của công dân nước ngoài đang cách ly y tế



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
39	Công văn	1561	25/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v rà soát người về từ vùng dịch
40	Công văn	1727	29/3/2020	BCĐ Quốc gia	V/v rà soát người về từ nước ngoài để phòng chống dịch COVID-19
41	Công văn	1807	01/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v thực hiện xét nghiệm COVID-19 (nhắc lần 2)
42	Công văn	1905	6/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v thực hiện xét nghiệm COVID-19 (nhắc lần 3)
43	Công văn	2011	10/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v báo cáo kết quả rà soát người về từ nước ngoài để phòng, chống dịch COVID-19
44	Công văn	2030	11/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v báo cáo năng lực các khu cách ly tập trung đã triển khai
45	Công văn	2144	17/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tiếp tục thực hiện việc rà soát và quản lý người có nguy cơ với dịch COVID-19
46	Công văn	2332	27/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v báo cáo kết quả rà soát và quản lý người có nguy cơ với dịch COVID-19
47	Công văn	2329	27/4/2020	BCĐ Quốc gia	V/v cung cấp thông tin liên quan bệnh hô hấp để phòng chống COVID-19
48	Công văn	2847	23/5/2020	BCĐ Quốc gia	V/v hỗ trợ cho người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia kỹ thuật, lao động tay nghề cao, nhà quản lý doanh nghiệp nhập cảnh Việt Nam để làm việc
49	Công văn	2848	23/5/2020	BCĐ Quốc gia	V/v tăng cường công tác quản lý đối với thành viên tổ bay trong phòng chống dịch COVID-19
50	Quyết định	125	16/01/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh viêm phổi cấp do chủng virus Corona mới
51	Quyết định	156	20/01/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành kế hoạch đáp ứng với bệnh viêm phổi cấp do chủng mới của virus Corona
52	Quyết	181	21/01/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn tạm thời giám



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
	Quyết định				sát và phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCov)"
53	Quyết định	237	31/01/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành Kế hoạch đáp ứng với từng cấp độ dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCov)
54	Quyết định	344	07/02/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung để phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới virus Corona (nCoV)"
55	Quyết định	345	07/02/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú để phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCoV)"
56	Quyết định	343	07/02/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCov)"
57	Quyết định	468	19/02/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành Hướng dẫn phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus Corona 2019 (COVID-19) trong các cơ sở khám chữa bệnh
58	Quyết định	802	07/3/2020	Bộ Y tế	Về việc cho phép thực hiện xét nghiệm chủng mới của virus Corona (SARS-COV-2)
59	Quyết định	878	12/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng chống dịch COVID-19"
60	Quyết định	879	12/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng chống dịch COVID-19"
61	Quyết định	904	16/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Số tay Hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly y tế vùng có dịch COVID-19"
62	Quyết định	963	18/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19"
63	Quyết định	1246	20/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn tạm thời cách ly y tế tập trung tại khách sạn trong phòng, chống dịch COVID-19 do người được cách ly tự nguyện chi trả"
64	Quyết	1259	20/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành Danh mục phương tiện



		Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
					phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19
65	Quyết định	1344	25/3/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV 2 (COVID-19)
66	Quyết định	1444	29/3/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn tạm thời về lựa chọn và sử dụng khẩu trang trong phòng chống dịch COVID-19
67	Quyết định	1551	3/4/2020	Bộ Y tế	V/v ban hành "Hướng dẫn Tổ chức cách ly y tế tại cơ sở khám chữa bệnh trong phòng, chống dịch COVID-19
68	Quyết định	2245	22/4/2020	Bộ Y tế	V/v phê duyệt Kế hoạch xét nghiệm phát hiện nhiễm SARS-CoV-2 trong giai đoạn dịch COVID-19
69	Thông báo	431	15/3/2020	Bộ Y tế	Về trường hợp mắc bệnh COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh
70	Công văn	3	22/01/2020	Bộ Y tế	V/v tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona
71	Công văn	362	28/01/2020	Bộ Y tế	V/v thực hiện Công điện số 121/CD-TTg ngày 23/01/2020 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 28/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ
72	Công văn	364	29/01/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn người tiếp xúc gần với trường hợp bệnh do nCoV gây ra và người về từ vùng dịch
73	Công văn	372	30/01/2020	Bộ Y tế	V/v tăng cường phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV
74	Công văn	519	6/02/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn tổ chức tiếp nhận, chẩn đoán, điều trị và quản lý người bệnh viêm đường hô hấp cấp tính do nCoV
75	Công văn	490	6/02/2020	Bộ Y tế	V/v khuyến cáo Phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona (nCoV)
76	Công văn	742	18/02/2020	Bộ Y tế	V/v tăng cường kiểm soát công dân Việt Nam trở về từ Trung Quốc
77	Công văn	829	21/02/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn kiểm dịch y tế biên giới phòng chống COVID-19 đối với phương tiện và người điều khiển phương tiện vận chuyển hàng hóa
78	Công văn	823	21/02/2020	Bộ Y tế	V/v khuyến cáo phòng chống bệnh



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
					COVID-19 cho người điều khiển phương tiện giao thông công cộng và phương tiện sử dụng ứng dụng kết nối
79	Công văn	839	23/02/2020	Bộ Y tế	V/v thực hiện áp dụng tờ khai y tế đối với COVID-19
80	Công văn	868	24/02/2020	Bộ Y tế	V/v Hướng dẫn cách ly đối với người về từ Hàn Quốc
81	Công văn	991	29/02/2020	Bộ Y tế	V/v tổ chức cách ly tế người về từ vùng dịch COVID-19
82	Công văn	1097	5/3/2020	Bộ Y tế	V/v thực hiện áp dụng tờ khai y tế đối với COVID-19
83	Công văn	66	6/3/2020	Bộ Y tế	V/v người nước ngoài nhập cảnh với mục đích ngoại giao công vụ
84	Công văn	1119	6/3/2020	Bộ Y tế	V/v thực hiện áp dụng khai báo y tế đối với COVID-19
85	Công văn	1133	09/3/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại nơi làm việc, ký túc xá của người lao động
86	Công văn	1270	14/3/2020	Bộ Y tế	V/v khai báo sức khỏe du lịch
87	Công văn	1271	14/3/2020	Bộ Y tế	V/v lấy mẫu xét nghiệm COVID-19
88	Công văn	1360	18/3/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn đeo khẩu trang phòng chống bệnh COVID-19 cho người dân và cộng đồng
89	Công văn	1357	18/3/2020	Bộ Y tế	V/v khuyến cáo phòng chống bệnh COVID-19 dành cho người điều khiển và hành khách sử dụng phương tiện giao thông công cộng
90	Công văn	1364	20/3/2020	Bộ Y tế	V/v hướng dẫn phòng chống dịch bệnh COVID-19 tại chung cư
91	Công văn	1547	24/3/2020	Bộ Y tế	V/v giấy xác nhận không dương tính với SARS-CoV-2
92	Công văn	2522	08/5/2020	Bộ Y tế	V/v tăng cường giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm virut SARS- CoV-2
93	Công văn	425	13/5/2020	Bộ Y tế	V/v báo cáo công tác xét nghiệm nCoV (Nhắc lần 2)
94	Công văn	2	3/01/2020	Cục YTDP	V/v tăng cường công tác kiểm dịch y tế phòng chống dịch bệnh lan truyền qua cửa khẩu
95	Công văn	130	11/01/2020	Cục YTDP	V/v báo cáo số liệu khai báo y tế, cách ly tập trung và áp dụng khai báo y tế điện tử tại cửa khẩu



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
96	Công văn	48	21/01/2020	Cục YTDP	V/v tài liệu truyền thông phòng chống nCoV tại cửa khẩu
97	Công văn	51	22/01/2020	Cục YTDP	V/v triển khai phát tờ rơi phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do nCoV tại cửa khẩu
98	Công văn	138	12/02/2020	Cục YTDP	V/v báo cáo các trường hợp cách ly tập trung, cách ly tại nhà, nơi lưu trú
99	Công văn	143	14/02/2020	Cục YTDP	V/v cử cán bộ dịch tễ tham gia điều tra dịch COVID-19
100	Công văn	166	21/02/2020	Cục YTDP	V/v theo dõi sức khỏe đối với người dân đến từ khu vực đang có dịch
101	Công văn	172	24/02/2020	Cục YTDP	V/v tăng cường giám sát, phát hiện sớm trường hợp nhiễm bệnh COVID-19
102	Công văn	203	6/3/2020	Cục YTDP	V/v sử dụng hệ thống quản lý giám sát bệnh COVID-19
103	Công văn	212	10/3/2020	Cục YTDP	V/v khai báo y tế theo hình thức điện tử
104	Công văn	233	14/3/2020	Cục YTDP	V/v cung cấp thông tin liên hệ vận hành ứng dụng khai báo y tế toàn dân nCoV
105	Công văn	62	17/01/2020	Cục KCB	V/v phát hiện sớm và chuẩn bị tốt việc phòng, chống bệnh dịch viêm phổi cấp do Corona virus mới
106	Công văn	96	24/01/2020	Cục KCB	V/v phòng và kiểm soát lây nhiễm bệnh viêm phổi cấp do virus Corona trong bệnh viện
107	Công văn	318	18/3/2020	Cục KCB	V/v báo cáo thực trạng ứng phó với bệnh dịch COVID-19 trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh
108	Công văn	2782	23/3/2020	Cục QL Dược	V/v đảm bảo cung ứng thuốc phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do COVID-19
109	Công văn	226	19/02/2020	Cục quản lý môi trường y tế	V/v phổ biến khuyến cáo phòng chống bệnh viêm đường hô hấp cấp COVID-19 (n-CoV) tại nơi làm việc
110	Công văn	934	11/5/2020	Cục QL môi trường y tế	V/v phổ biến Quyết định 1246/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 "Hướng dẫn tạm thời cách ly y tế tập trung tại khách sạn trong phòng, chống dịch COVID-19 do người được cách ly tự nguyện chi trả"



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
111	Công văn	214	16/02/2020	Viện Pasteur	V/v báo cáo các trường hợp cách ly tập trung, cách ly tại nhà, nơi lưu trú
112	Công văn	500	18/3/2020	Pasteur	V/v tập huấn triển khai điều tra ca bệnh COVID-19 và người tiếp xúc tại miền Nam
113	Công văn	508	19/3/2020	Viện Pasteur	V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ KHCN cấp quốc gia đột xuất về COVID-19
114	Công văn	587	26/3/2020	Viện Pasteur	V/v tuân thủ quy trình thu thập, vận chuyển và gửi mẫu bệnh phẩm COVID-19
115	Công văn	668	08/4/2020	Viện Pasteur	V/v hỗ trợ và đánh giá năng lực xét nghiệm SARS-CoV-2
116	Công văn	729	14/4/2020	Viện Pasteur	V/v báo cáo hoạt động giám sát, xét nghiệm bệnh COVID-19
117	Công văn	728	14/4/2020	Viện Pasteur	V/v thực hiện giám sát COVID-19 dựa vào sự kiện (EBS)
118	Công văn	755	16/4/2020	Viện Pasteur	V/v đánh giá năng lực xét nghiệm COVID-19
119	Kế hoạch	03	01/02/2020	BCĐ tỉnh	Đáp ứng với từng cấp độ bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (nCoV)
120	Công văn	14a	25/02/2020	BCĐ tỉnh	V/v cách ly y tế tại cơ sở tập trung Trường Quân sự tỉnh Cà Mau
121	Công văn	15a	25/02/2020	BCĐ tỉnh	V/v cách ly y tế tại cơ sở tập trung Trường Quân sự tỉnh Cà Mau
	Công văn	20	10/3/2020	BCĐ tỉnh	V/v cách ly y tế tại cơ sở tập trung Trường Quân sự tỉnh Cà Mau
122	Công văn	21	10/3/2020	BCĐ tỉnh	V/v cách ly y tế tại cơ sở tập trung Trường Quân sự tỉnh Cà Mau
123	Công văn	78	13/3/2020	BCĐ tỉnh	V/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác Phòng, chống dịch COVID-19 của ngành Y tế trên địa bàn tỉnh Cà Mau
124	Công văn	2	3/02/2020	BCĐ tỉnh	V/v triển khai các giải pháp phòng chống dịch viêm đường hô hấp do nCoV
125	Công văn	6	5/02/2020	BCĐ tỉnh	V/v tăng cường phối hợp hoạt động phòng, chống dịch bệnh do nCoV
126	Công văn	8	6/02/2020	BCĐ tỉnh	V/v báo cáo số liệu kiểm tra
127	Công văn	135	07/4/2020	BCĐ tỉnh	V/v thực hiện ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy- Chủ tịch UBND tỉnh về phòng, chống dịch COVID-19



	Loại văn bản	Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
128	Công văn	145	10/4/2020	BCĐ tỉnh	V/v tiếp tục tăng cường phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19 trong các cơ sở KCB
129	Công văn	163	17/4/2020	BCĐ tỉnh	V/v tăng cường quản lý chặt trường hợp về/ đến Cà Mau tại các chốt, trạm kiểm soát và bến xe
130	Chỉ thị	2	13/3/2020	UBND tỉnh	V/v tiếp tục đẩy mạnh phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới
131	Chỉ thị	3	27/3/2020	UBND tỉnh	Quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19
132	Chỉ thị	4	15/4/2020	UBND tỉnh	Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 gắn với phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Cà Mau
133	Kế hoạch	46	07/4/2020	UBND tỉnh	Xây dựng cơ sở cách ly tập trung ứng phó tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Cà Mau
134	Công văn	532	29/01/2020	UBND tỉnh	V/v phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra
135	Công văn	639	4/02/2020	UBND tỉnh	V/v chủ trương và kinh phí mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ cho công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra
136	Công văn	982	18/02/2020	UBND tỉnh	V/v tổ chức phòng dịch trên các tàu tìm kiếm cứu nạn trên biển
137	Công văn	1223	27/02/2020	UBND tỉnh	V/v tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng, chống trước các diễn biến phức tạp mới của dịch bệnh COVID-19
138	Công văn	1210	29/02/2020	UBND tỉnh	V/v tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19
139	Công văn	1310	29/02/2020	UBND tỉnh	V/v tăng cường các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19
140	Công văn	1414	4/3/2020	UBND tỉnh	V/v cung cấp số lượng công dân người nước ngoài đang bị cách ly, theo dõi vì COVID-19
141	Công văn	1538	09/3/2020	UBND tỉnh	V/v giám sát y tế trường hợp đến Cà Mau từ vùng dịch
142	Công văn	1708	17/3/2020	UBND tỉnh	V/v tổ chức kiểm soát các đối tượng đến và về địa phương phục vụ cho công tác phòng, chống dịch COVID-19

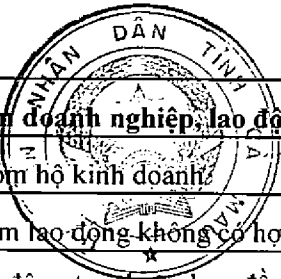


		Số văn bản	Ngày ban hành	CQ ban hành	Trích yếu nội dung
143	Công văn	1883	24/3/2020	UBND tỉnh	V/v tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19
144	Công văn	2098	31/3/2020	UBND tỉnh	V/v gửi tin nhắn đến các thuê bao di động trên địa bàn tỉnh
145	Công văn	2100	31/3/2020	UBND tỉnh	V/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch COVID-19
146	Thông báo	576	30/3/2020	UBND tỉnh	Ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy- Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại cuộc họp giao ban Thường trực UBND tỉnh về phòng chống dịch COVID-19
147	Thông báo	647	6/4/2020	UBND tỉnh	Ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy- Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại cuộc họp giao ban Thường trực UBND tỉnh về phòng chống dịch COVID-19
148	Thông báo	855	20/4/2020	UBND tỉnh	Ý kiến kết luận chỉ đạo của Phó Bí thư Tỉnh ủy- Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại cuộc họp giao ban Thường trực UBND tỉnh về phòng chống dịch COVID-19
149	Thông báo	1036	07/5/2020	UBND tỉnh	Ý kiến kết luận của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh Nguyễn Tiến Hải tại phiên họp kiểm điểm công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế- xã hội tháng 04 năm 2020
150	Công văn	2580	23/4/2020	UBND tỉnh	V/v một số giải pháp phòng chống COVID-19 kết hợp phát triển kinh tế xã hội
151	Công văn	2862	08/5/2020	UBND tỉnh	V/v triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 177/TB-VPCP ngày 08/05/2020
152	Công văn	3219	27/5/2020	UBND tỉnh	V/v thực hiện Công văn số 2848/CV-BCĐ ngày 23/5/2020 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID-19
153	Công văn	3265	28/5/2020	UBND tỉnh	V/v hỗ trợ cho người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia kỹ thuật, lao động tay nghề cao, nhà quản lý doanh nghiệp nhập cảnh Việt Nam để làm việc

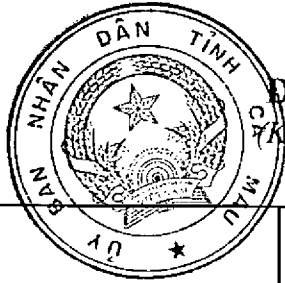


BẢNG TỔNG HỢP TIỀN ĐỘ CHI HỖ TRỢ
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 15/2020/QĐ-TTG CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(số liệu cập nhật đến ngày 22/6/2020)

STT	NHÓM ĐỐI TƯỢNG	SỐ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT		SỐ ĐÃ CHI			SỐ CÒN LẠI		
		Người	tiền (1.000đ)	Người	tiền (1.000đ)	%	Người	tiền (1.000đ)	Lý do
I	Người có công	14.670	21.924.300	14.669	21.922.800	99,99	1	1.500	01 người đi nước ngoài (TVT)
	- Số phê duyệt ban đầu	14.637	21.900.000						
	- Số bổ sung (là người bán vé số)	28	16.800						
	- Số bổ sung do rà soát	5	7.500						
II	Bảo trợ xã hội	39.550	58.988.400	39.296	58.534.400	99,36	254	454.000	- 160 đối tượng không cấp vì đã nhận hỗ trợ ở nhóm khác và chết trước ngày 01/4/2020; - 94 đối tượng còn lại do không có ở địa phương, chậm nhận.
	- Số phê duyệt ban đầu	39.275	58.712.500	39.053	58.305.600	99,43	222	406.900	
	- Số bổ sung (là người bán vé số)	146	87.600	145	87.000	99,32	1	600	
	- Số bổ sung do rà soát	129	188.300	98	141.800	75,97	31	46.500	
III	Số nghèo, cận nghèo	52.875	39.654.250	52.418	39.300.750	99,14	457	353.500	- 266 đối tượng không cấp do đã nhận hỗ trợ ở nhóm khác hoặc nhận ở địa phương khác; - 191 đối tượng còn lại do không có ở địa phương, chậm nhận
	- Số phê duyệt ban đầu	52.863	39.645.250	52.406	39.291.750	99,14	457	353.500	
	- Số bổ sung do rà soát	12	9.000	12	9.000	100,00	0	0	



IV	Nhóm doanh nghiệp, lao động	16.854	16.793.116	12.993	12.993.000	77,09	3.861	3.800.116	
	- Nhóm hộ kinh doanh	501	501.000	501	501.000				
	- Nhóm lao động không có hợp đồng	16.291	16.291.000	12.492	12.492.000				
	- Lao động tạm hoãn hợp đồng lao động	62	1.116	0					
	TỔNG	123.949	137.360.066	119.376	132.750.950		4.573	4.609.116	

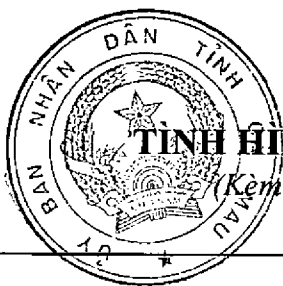


Phụ lục I

DIỆN TÍCH CÂY TRỒNG BỊ THIẾT HẠI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Báo cáo số 170 /BC-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Đối tượng	Tổng diện tích bị thiệt hại	Thiệt hại						Ghi chú
			30 -70%			Trên 70%			
			Tổng	Thuộc diện hỗ trợ	Không thuộc diện hỗ trợ	Tổng	Thuộc diện hỗ trợ	Không thuộc diện hỗ trợ	
	Tổng A+B	20.634,73	6.975,02	2.436,96	4.530,06	13.659,71	1.099,57	12.560,14	
A	Lúa	20.582,97	6.936,67	2.418,31	4.518,36	13.646,30	1.094,16	12.552,14	
I	Lúa tằm	16.982,60	4.518,36	0,00	4.518,36	12.464,24	0,00	12.464,24	
1	H. Thới Bình	8.695,66	3.144,33		3.144,33	5.551,33		5.551,33	
2	H. U Minh	7.788,54	1.204,03		1.204,03	6.584,51		6.584,51	
3	H. Cái Nước	105,50	105,50		105,5				
4	H. Trần Văn Thời	392,90	64,50		64,5	328,40		328,4	
II	Lúa Đông Xuân	2.903,22	2.278,21	2.278,21	0,00	625,01	625,01	0,00	
1	TP Cà Mau	222,72	184,11	184,11		38,61	38,61		
2	H. Thới Bình	19,70	9,93	9,93		9,77	9,77		
3	H. Trần Văn Thời	336,20	253,55	253,55		82,65	82,65		
4	H. U Minh	2.324,60	1.830,62	1.830,62		493,98	493,98		
III	Lúa mùa	697,15	140,10	140,1	0,0	557,05	469,15	87,9	
1	H. U Minh	385,25	4,00	4,0		381,25	381,3		
2	H. Trần Văn Thời	311,90	136,10	136,1		175,80	87,9	87,9	
B	Rau màu	51,76	38,35	18,65	11,70	13,41	5,41	8,00	
1	H. Trần Văn Thời	22,25	18,65	18,65		3,60	3,6		
2	H. Cái Nước	8,00	8,00						
3	H. Phú Tân	21,51	11,7		11,7	9,81	1,81	8	
4	H. Ngọc Hiển	0,00							



Phụ lục II

TÌNH HÌNH THIẾT HẠI ĐỐI VỚI NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Báo cáo số 170 /BC-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Loại hình	Diện tích thả nuôi lũy kế (ha/m ²)	Diện tích thiệt hại (ha)		Tổng cộng (4+6)	Diện tích nguy cơ bị thiệt hại (ha/m ²)
			Thiệt hại trên 70%	Thiệt hại từ 30 - 70%		
1	2		4	6	7	8
I	Diện tích nuôi tôm sú	259.680,0	2.324,36	14.143,02	16.467,38	2.178,0
1	Bán thâm canh, thâm canh	1.289,0	0	3	3,00	3,0
2	Quảng canh (tôm - lúa, tôm - rừng, tôm kết hợp); quảng canh cải tiến	258.391,0	2324,36	14.143,02	16.467,38	2.175,0
II	Diện tích nuôi tôm chân trắng	7.304,0	19,98	13,6	33,58	30,2
1	Bán thâm canh, thâm canh		10	8,1	18,10	13,0
2	Siêu thâm canh		9,98	5,5	15,48	17,2
III	Diện tích nuôi nhuyễn thể		13,0	22,8	35,8	-
1	Nuôi nghêu					
2	Nuôi sò huyết	8.127,4	13,0	22,8	35,8	-
IV	Diện tích nuôi cá		6,5	13,8	20,3	2,5
1	Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá khác	15.844,8	6,5	11,2	17,7	2,5
2	Diện tích nuôi cá chình, cá bóng tượng	1.638,8	0	2,6	2,6	
3	Diện tích nuôi cá sặc rằn	161,0				
4	Diện tích nuôi cá tra thâm canh					
5	Diện tích nuôi cá rô phi đơn tính thâm canh					



Phụ lục III

DANH MỤC CẤP DỰ BÁO CHÁY RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Báo cáo số 170 /BC-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên đơn vị	Diện tích khô hạn theo dự báo cấp cháy (ha)								Tổng
		Cấp II	Vị trí	Cấp III	Vị trí	Cấp IV	Vị trí	Cấp V	Vị trí	
1	Cty LN U Minh hạ	0,00		0,00		0,00		19.583,2		19.583,20
1.1	LTK Sông Trẹm							5.848,6		5.848,60
1.2	LTK U Minh II							3.828,6		3.828,60
1.3	LTK 30/4							2.975,2		2.975,20
1.4	LTK U Minh I							3.735,8		3.735,80
1.5	LTK TVT							3.195,0		3.195,00
-	LTK TVT (U Minh)							1.814,0		1.814,00
-	LTK TVT (Trần Văn Thời)							1.380,4		1.380,40
2	Vườn quốc gia U Minh Hạ	0,00		0,00		0,00		8.527,8		8.527,80
	Khu vực U Minh							4.427,8		4.427,80
	Khu vực Trần Văn Thời							4.100,0		4.100,00
3	Trung tâm giống							671,0		671,00
4	Xã Nguyễn Phích							2.100,0		2.100,00
5	Xã Khánh An							3.900,0		3.900,00
6	Xã Khánh Lâm							500,0		500,00
7	Xã Khánh Thuận							149,0		149,00
8	Xã Khánh Hòa							500,0		500,00
9	Cty Cổ phần đầu tư Thúy Sơn							733,2		733,20
10	Cty TNHH MTV TM- DV Sông Tiền							219,0		219,00
11	Cty CP Khánh Linh							801,0		801,00
12	Cty TNHH XNK CBG Cà Mau							754,0		754,00
13	Hợp tác xã vạn lợi							311,0		311,00
14	Trại Giam Cái Tàu							1.239,0		1.239,00
15	Sư đoàn Bộ binh 8 - QK9							220,0		220,00
16	Sở chỉ huy thời chiến							1.327,1		1.327,10
17	Cty CP Trọng Đạt							13,0		13,00
18	TT NCTN LN Tây Nam Bộ							178,0		178,00

TT	Tên đơn vị	Diện tích khô hạn theo dự báo cấp cháy (ha)								Tổng
		Cấp II	Vị trí	Cấp III	Vị trí	Cấp IV	Vị trí	Cấp V	Vị trí	
19	Xã Khánh Bình Tây Bắc							564,2		564,20
20	Xã Trần Hưng Đạo							411,1		411,10
21	Cty Hào Hưng							311,8		311,80
22	Hạt kiểm lâm RCD Hòn Khoai	0		0		0		570,4		570,40
22.1	Hòn Khoai							507,9		507,90
22.2	Hòn Chuối							62,5		62,50
	Tổng cộng	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	0,0	43.583,8	0,0	43.583,8



Phụ lục IV

TÌNH HÌNH THIẾU NƯỚC SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Báo cáo số 170 /BC-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Địa điểm	Tổng số (hộ)	Số hộ thiếu nước sinh hoạt				Đề xuất giải pháp cấp nước			
			Trong đó				Nâng cấp, cải tạo, công trình cấp nước (hộ)	Mở rộng đường ống cấp nước từ công trình hiện có (hộ)	Xây dựng mới công trình cấp nước tập trung (hộ)	Hỗ trợ dụng cụ trữ nước, khoan giếng khai thác tập trung để các hộ dân đến lấy nước sử dụng (hộ)
			Do công trình cấp nước hư hỏng, xuống cấp, không đủ nước cung cấp (hộ)	Gần đường ống cấp nước tập trung (3 - 5 km), nhưng chưa tiếp cận được nước từ công trình (hộ)	Khu vực dân cư sống tập trung nhưng chưa có công trình cấp nước (hộ)	Khu vực dân cư sống thưa thớt, phân tán (hộ)				
TỔNG CỘNG		20.851	6.384	6.184	4.090	4.193	5.024	7.016	4.569	4.237
I	HUYỆN U MINH	1.648		557	581	510		557	581	510
1	Xã Khánh An	722		395	230	97		395	230	97
2	Xã Nguyễn Phích	274		162	112			162	112	
3	Xã Khánh Lâm	19				19				19
4	Xã Khánh Hội	69				69				69
5	Xã Khánh Hòa	239			239				239	
6	Xã Khánh Thuận	325				325				325
II	HUYỆN THỚI BÌNH	1.866	1.866				666	1.200		
1	Xã Tân Lộc	350	350				350			
2	Xã Tân Lộc Bắc	30	30				30			
3	Xã Hồ Thị Kỳ	750	750					750		
4	Xã Biển Bạch	400	400					400		
5	Xã Biển Bạch Đông	86	86				86			
6	Xã Tân Bằng	50	50					50		

7	Xã Tân Phú	200	200				200			
III	HUYỆN TRẦN VĂN THỜI	3.712	535	1.817	1.105	255	535	1.262	1.627	288
1	Xã Trần Hợi	1.755		955	800			955	800	
2	Xã Khánh Hưng	651	305		305	41	305		305	41
3	Xã Khánh Bình Đông	156	50	7		99	50	7		99
4	Xã Khánh Bình Tây Bắc	1.052	180	855		17	180	300	522	50
5	Xã Khánh Bình Tây	53				53				53
6	TT Sông Đốc	45				45				45
IV	HUYỆN ĐÀM ĐOI	2.824	515	570	195	1.544	515	570	195	1.544
1	Xã Trần Phán	260	60	100	60	40	60	100	60	40
2	Xã QP Bắc	183		145		38		145		38
3	Xã Tân Trung	215				215				215
4	Xã Ngọc Chánh	265		115		150		115		150
5	Xã Thanh Tùng	279	103		135	41	103		135	41
6	Xã Tân Thuận	64				64				64
7	Xã Tân Đức	15				15				15
8	Xã Quách Phâm	205				205				205
9	Xã T A Khương	57	12			45	12			45
10	Xã Tân Tiên	150		100		50		100		50
11	Xã Tân Dân	21				21				21
12	xã Tân Duyệt	400	90	110		200	90	110		200
13	Xã Nguyễn Huân	470	250			220	250			220
14	Xã Tạ AK Đông	240				240				240
V	HUYỆN CÁI NƯỚC	387	140			247	70		275	42
1	Xã Đông Hưng	275	70			205			275	
2	Xã Tân Hưng Đông	17				17				17
3	Xã Lương Thế Trân	95	70			25	70			25
VI	HUYỆN PHÚ TÂN	2.985	1.243	963	555	224	1.243	963	555	224
1	Xã Tân Hải	231	90	50	91		90	50	91	
2	Xã Phú Mỹ	91			85	6			85	6
3	Xã Tân Hưng Tây	52				52				52
4	Xã Phú Thuận	1.194	1.036	112		46	1.036	112		46
5	Xã Nguyễn Việt Khải	708		351	274	83		351	274	83

6	Xã Phú Tân	567	117	450			117	450		
7	Xã Việt Thắng	142			105	37			105	37
VII	HUYỆN NAM CANH	2.105	783	794	390	138	783	794	390	133
1	Xã Hàm Rồng	585	70	90	390	35	70	90	390	30
2	Xã Đất Mới	263	220			43	220			43
3	Xã Lâm Hải	120		120				120		
4	Xã Hàng Vịnh	73		73				73		
5	Xã Hiệp Tùng	521		461		60		461		60
6	Xã Tam Giang	273	223	50			223	50		
7	Xã Tam Giang Đông	270	270				270			
VIII	HUYỆN NGỌC HIỂN	4.162	1.170	490	1.264	1.238	1.080	677	946	1.459
1	TT. Rạch Gốc	292			233	59			233	59
2	Xã Tân Ân	843	289		338	216	289	277		277
3	Xã Viên An Đông	134				134				134
4	Xã Đất Mũi	1.610	220	480	480	430	130	390	500	590
5	Xã Viên An	37	16			21	16			21
6	Xã Tân Ân Tây	577	65	10	213	289	65	10	213	289
7	Xã Tam Giang Tây	669	580			89	580			89
IX	TP CÀ MAU	1.162	132	993		37	132	993		37
1	Xã An Xuyên	880		880				880		
2	Xã Định Bình	12	12				12			
3	Xã Hòa Thành	120	120				120			
4	Xã Tân Thành	60		60				60		
5	Xã Lý Văn Lâm	90		53		37		53		37

Phụ lục V
TÌNH HÌNH SẠT LỘ GIAO THÔNG NÔNG THÔN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Báo cáo số 340/BC-UBND ngày 25/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Địa điểm	Tình hình sạt lở		
		Tổng chiều dài (m)	Lộ bê tông	Lộ đất đen
I	Huyện Trần Văn Thời	24.117	13.814	10.303
1	Xã Trần Hợi	2.668	1.389	1.279
2	Xã Khánh Bình	1.574	1.106	468
3	Xã Khánh Bình Tây	1.776	1.411	365
4	Xã Khánh Hải	4.238	2.376	1.862
5	Xã Khánh Hưng	4.540	2.745	1.795
6	Xã Khánh Lộc	1.996	1.116	880
7	Xã Khánh Bình Tây Bắc	1.018	920	98
8	Thị trấn Trần Văn Thời	1.845	746	1.099
9	Xã Khánh Bình Đông	4.462	2.005	2.457
II	Huyện U Minh	8.934	2.964	5.970
1	Xã Khánh Thuận	8.640	2.670	5.970
2	TT U Minh	294	294	
II	Thành phố Cà Mau	754	617	138
1	Xã Lý Văn Lâm	400	263	138
2	Xã An Xuyên	135	135	0
3	Phường 8	219	219	0
Tổng		33.805	17.395	16.411




Phụ lục VI

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHẢN CẤP
XỬ LÝ SỰ LỤN ĐÊ BIÊN, RÒ RỈ, XÓI ĐÁY CÁC CÔNG NGĂN MẶN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

(Kèm theo Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 27/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG TÌNH HUỐNG KHẢN CẤP	ĐỊA ĐIỂM	CHIỀU DÀI (m)	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Công Nghiệp	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	62	Sự cố rò rỉ, xói đáy các công ngăn mặn nếu không được xử lý kịp thời sẽ gây ra hậu quả rất nghiêm trọng, gây xâm nhập mặn sâu vào nội đồng, ảnh hưởng trực tiếp đến diện tích sản xuất nông nghiệp, nguy cơ phá vỡ quy hoạch sản xuất vùng ngọt hóa tỉnh Cà Mau, đe dọa đến rừng tràm Vườn Quốc gia U Minh hạ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đã đáp ứng phía đồng
2	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Trùm Thuật Nam	Xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời	56			Đã đáp ứng phía đồng
3	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Kênh Mới	Xã Khánh Hải và Khánh Bình Tây, huyện Trần Văn Thời	40			Đã xử lý chống thấm hoàn thiện
4	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Ông Bích Lớn	Xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời	21			
5	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Rạch Cui	Xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời	38			Đang thi công xử lý chống thấm
6	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Rạch Nhum	Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	51			
7	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Tham Trơi	Xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời	32			Đang thi công xử lý chống thấm
8	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Trùm Thuật Bắc	Thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời	50			Đã xử lý chống thấm hoàn thiện
9	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Rạch Ruộng	Xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời	85			



10	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Rạch	Xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời	56		
11	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Kênh	Xã Khánh Hội, huyện Trần Văn Thời	35		
12	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống T29	Xã Khánh Hội, huyện Trần Văn Thời	35		Đã xử lý chống thấm hoàn thiện
13	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống T21	Xã Khánh An, huyện Trần Văn Thời	36		
14	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Minh Hà	Xã Trần Hội, huyện Trần Văn Thời	30		
15	Xử lý chống thấm bản đáy bằng công nghệ Phụt Jet Grouting cống Ba Tinh	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	30		Đã xử lý chống thấm hoàn thiện
16	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Sào Lưới	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	50		Đang thi công xử lý chống thấm
17	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Kênh Tư	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	36		Đã xử lý chống thấm hoàn thiện
18	Dự án xử lý chống thấm bản đáy cống Bảy Ghe	Xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời	36		Đang thi công xử lý chống thấm
TỔNG			779		